**VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TW**

**TRUNG TÂM THÔNG TIN – TƯ LIỆU**

**THƯ MỤC TÀI LIỆU MỚI**

**Tháng 7 /2017**

**I. SÁCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**1. *Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do mới: Một số yêu cầu cải cách thể chế thị trường thương mại và đầu tư***.- H.: Lao động, 2017.- 201tr

Vv 6517 – 382.9

*Tóm tắt:* Cuốn sách tập trung vào xác định một số yêu cầu cải cách thể chế kinh tế quan trọng để Việt Nam có thể thực hiện hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế gắn với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Theo đó, nhóm tác giả chủ yếu sử dụng cách tiếp cận định tính, xác định khoảng cách trên một số khía cạnh thể chế nhằm thực hiện hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong các FTA thế hệ mới, từ đó kiến nghị những định hướng cải cách thể chế kinh tế ở Việt Nam trong thời gian tới.

**2. *Báo cáo rà soát thể chế chuỗi giá trị lúa gạo***.- H.: Lao động, 2017.- 63tr

BC 714 – 338.1

*Tóm tắt:* Báo cáo xác định, phân tích các rào cản về thể chế và chính sách trong sản xuất phân phối lúa gạo, từ đó đề ra các khuyến nghị cải cách để góp phần nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh và thu nhập của người nông dân trong ngành lúa gạo.

**3. Lê Thế Anh**

***Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây dựng giao thông Việt Nam.***- H.- 2017.- 245tr .- (*Luận án tiến sĩ kinh tế)*

BC 711 – BC 713

*Tóm tắt:* Luận án tổng quan các nghiên cứu liên quan đến xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp xây dựng giao thông. Trình bày cơ sở lý luận và phân tích thực trạng về xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây dựng giao thông; trên cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp này.

**II. BÀI TRÍCH TẠP CHÍ**

**1. Ngô Thị Hải Anh**

 ***Tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 256/2017; Tr. 50 – 54

*Tóm tắt:* Nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi tốc độ tăng trưởng, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định. Tuy nhiên, song song với sự phát triển kinh tế là sự gia tăng áp lực, tác động xấu lên môi trường. Nhiều vấn đề môi trường bức xúc chưa được giải quyết triệt để trong khi lại xuất hiện thêm những vấn đề môi trường mới. Bài viết trình bày thực trạng công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, nêu một số nguyên nhân cần khắc phục, từ đó đề xuất những giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

**2. Đặng Hoàng Linh, Phạm Việt Bình**

***Khoa học – Công nghệ tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 256/2017; Tr. 61 – 64

 *Tóm tắt:* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang đến nhiều cơ hội cho nền công nghiệp. Tác động của cách mạng công nghiệp là rất sâu rộng và thực tế đã chứng minh nếu quốc gia nào đề cao phát triển khoa học – công nghệ và chủ động trong việc ứng dụng thì sẽ có tác động tích cực trong phát triển kinh tế. Ở Việt Nam, nếu công nghệ hiện đại được thực thi thì ưu thế về nhân công giá rẻ dường như không còn là lợi thế để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Đây sẽ là thách thức cho quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế tại Việt Nam, do vậy, cần có những giải pháp về phát triển khoa học – công nghệ nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

**3. Lương Minh Việt**

 ***Một số kiến nghị để phát triển khoa học – công nghệ hiện nay***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 256/2017; Tr. 103 – 106

 *Tóm tắt:*  Bài viết đề cập đến vai trò của khoa học – công nghệ. Trình bày thực trạng phát triển khoa học – công nghệ ở nước ta. Phân tích nguyên nhân dẫn đến khoa học – công nghệ kém phát triển. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị phát triển khoa học – công nghệ ở Việt Nam.

**4. Khoa Anh Thắng**

***Phát triển doanh nghiệp xã hội ở XCốt-Len (Vương Quốc Anh) – Kinh nghiệm cho Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 256/2017; Tr. 111 – 115

*Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến nhận thức về vai trò, vị trí của mô hình doanh nghiệp xã hội ở XCốt-Len. Giới thiệu các giai đoạn phát triển doanh nghiệp xã hội ở nước này, qua đó rút ra kinh nghiệm phát triển doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam.

**5. Guorui Sun, Alex Payette**

***Trung Quốc và bộ ba bất khả thi: Chuyển đổi kinh tế và quốc tế hóa đồng nhân dân tệ***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc; Số 4/2017; Tr. 8 – 22

*Tóm tắt:* Bài viết giới thiệu các nghiên cứu có liên quan đến vấn đề bộ ba bất khả thi, bao gồm các nghiên cứu ở Trung Quốc và trên thế giới. Đưa ra các gói chính sách gồm hai trong ba chính sách của bộ ba bất khả thi và lý giải vì sao sự kết hợp bộ ba chínhsách không phù hợp với tình hình Trung Quốc hiện nay. Phân tích các gợi mở chính sách có lợi cho nền kinh tế Trung Quốc.

**6. Trần Thọ Quang, Ngô Phương Anh**

***Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP): Tiến trình đàm phán và nhữngtác động***

*Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc; Số 4/2017; Tr. 33 – 43

*Tóm tắt:* Bài viết tập trung phân tích những ảnh hưởng của RCEP đối với các quốc gia thành viên chủ chốt và gợi mở những biện pháp giúp Việt Nam có thể hội nhập tốt và RCEP nếu hiệp định kinh tế lớn này được thành lập trong một tương lai gần.

**7. Bùi Ngọc Sơn**

***Một số nhân tố tác động tới kinh tế toàn cầu đến năm 2020***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 3/2017; Tr. 3 – 9

*Tóm tắt:* Năm 2016 đánh dấu một năm với nhiều biến cố quan trọng trên chính trường giới, có tác động lớn và lâu dài đến kinh tế thế giới. Đó là những sự kiện như nước Anh rời EU, bầu cử Tổng thống Mỹ, OPEC và Nga đạt được thỏa thuận giảm sản

lượng khai thác dầu nhằm nâng giá dầu thế giới, Fed nâng lãi suất lần thứ hai trong gần một thập kỷ. Thêm vào đó, những năm gần đây cũng cho thấy nhiều yếu tố mới đang nổi lên có thể làm thay đổi kinh tế thế giới như cái gọi là “cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, sự bùng nổ ngành năng lượng sạch,… Điều quan trọng là những thay đổi mang tính bước ngoặt này sẽ làm thay đổi chiều hướng phát triển của kinh tế thế giới kéo dài trong nhiều thập kỷ tới kể từ sau Thế chiến thứ II.

**8. Võ Xuân Vinh, Dương Huỳnh Anh**

***Nền kinh tế phi chính thức ở các quốc gia mới nổi: Quy mô và ảnh hưởng***

*Nguồn trích:* Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 3/2017; Tr.

19 – 32

*Tóm tắt:* Kinh tế phi chính thức đang tồn tại như một thực tế khách quan vì ngày

Càng có dấu hiệu gia tăng, đặc biệt ở các quốc gia mới nổi. Bài viết đề cập đến kinh tế

Phi chính thức tại 26 quốc gia có nền kinh tế mới nổi, trong đó có Việt Nam giai đoạn

2000 – 2014, từ đó cung cấp cái nhìn tổng quan về kinh tế phi chính thức – nguyên

nhân, ảnh hưởng và giải pháp.

**9. Phan Thị Bích Nguyệt, Nguyễn Khắc Quốc Bảo, Hồ Thị Thanh Hằng**

***Nghiên cứu mối quan hệ giữa đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp đến tăng trưởng kinh tế***

*Nguồn trích:* Tạp chí Phát triển Kinh tế, Số 4; Tr. 4 – 23

*Tóm tắt:* Bài viết nhằm trả lời câu hỏi liệu rằng các hoạt động đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp có tạo động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hay không? Và ngược lại, tăng trưởng kinh tế có tạo điều kiện cho các hoạt động đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn không? Với mẫu dữ liệu của 30 quốc gia trong giai đoạn 2004 – 2014, bằng phương pháp hồi quy FEM và GMM, bài viết cho thấy tinh thần khởi nghiệp và sự đổi mới có tương quan tích cực đến tăng trưởng kinh tế, đồng thời tăng trưởng kinh tế cũng có tác động phản hồi ngược lại lên sự đổi mới và tinh thần khởi nghiệp.

**10. Đinh Thị Thu Hồng, Huỳnh Thái Huy, Lê Thị Kim Loan**

 ***Tiêu thụ điện năng, đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Phương pháp ARDL***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Phát triển Kinh tế, Số 4; Tr. 64 – 88

 *Tóm tắt:* Quá trình phát triển kinh tế và công nghiệp hóa ở các quốc gia cho thấy tầm quan trọng ngày một gia tăng của các yếu tố năng lượng. Bài viết nhằm tìm hiểu mối quan hệ nhân quả giữa tiêu thụ điện năng, đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 1986 – 2014. Sử dụng phương pháp ARDL, bài viết cho thấy việc tiêu thụ điện năng và đầu tư trực tiếp nước ngoài có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Nghiên cứu phát hiện mối quan hệ nhân quả một chiều từ đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế, mối quan hệ hai chiều giữa tiêu thụ điện năng và tăng trưởng kinh tế.

**11. Võ Xuân Vinh, Võ Văn Phong**

 ***Vai trò của thể chế trong mối quan hệ giữa hội nhập tài chính quốc tế, hội nhập thương mại quốc tế và tăng trưởng kinh tế***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Phát triển Kinh tế, Số 4; Tr. 24 – 43

 *Tóm tắt:* Bài viết xem xét mối quan hệ giữa các yếu tố hội nhập tài chính quốc tế, hội nhập thương mại quốc tế đối với tăng trưởng kinh tế và vai trò của yếu tố thể chế đối với mối quan hệ này. Bài viết sử dụng mẫu dữ liệu của 19 quốc gia trong giai đoạn từ 2005 – 2014, kết quả cho thấy việc mở rộng hội nhập tài chính quốc tế và hội nhập thương mại quốc tế giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn. Ngược lại, các yếu tố về thể chế như tính pháp quyền và mức độ kiểm soát tham nhũng không tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế. Do đó, hoàn thiện thể chế là điều kiện để có thể tận dụng được tốt hơn cơ hội tăng trưởng từ việc mở rộng hội nhập tài chính quốc tế, hội nhập thương mại quốc tế.

**12. Phạm Thị Hương**

 ***Một số vấn đề cần tháo gỡ để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 16/2017; Tr. 21 – 23

 *Tóm tắt:* Trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm đa số và chủ yếu. Khối doanh nghiệp này đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, DNNVV lại không có được những điều kiện tốt nhất để tồn tại và phát triển. Bài viết đề cập đến thực trạng DNNVV Việt Nam, phân tích những rào cản và đề xuất các giải pháp để phát triển khu vực doanh nghiệp này.

**13. Nguyễn Hữu Dũng**

 ***Để khai thác tối đa nguồn vốn ODA của các tổ chức quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 16/2017; Tr. 27 – 30

 *Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến thực trạng nguồn vốn ODA của các tổ chức quốc tế viện trợ cho Việt Nam giai đoạn 2008 – 2016. Phân tích những hạn chế trong công tác tiếp nhận vốn của Việt Nam, từ đó đưa ra một số biện pháp để khắc phục những hạn chế này.

**14. Nguyễn Văn Dũng**

 ***Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 16/2017; Tr. 31 – 33

 *Tóm tắt:* Sau 30 năm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thành quả mà khu vực kinh tế này đem lại là khá rõ ràng, nhất là góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước. Tuy nhiên, những tác động tiêu cực của khu vực này đến xã hội, môi trường đang đặt ra yêu cầu cấp thiết cần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với FDI trong thời gian tới.

**15. Nguyễn Ngọc Tú**

 ***Về hoạt động chuyển giá trong đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở Việt Nam hiện nay***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 16/2017; Tr. 34 – 36

 *Tóm tắt:* Bài viết tập trung vào đánh giá một cách khách quan về tình hình thực tế và các giải pháp của Chính phủ nhằm hạn chế tình trạng chuyển giá của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

**16. Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia**

 ***Cách mạng công nghiệp 4.0 – Cơ hội và thách thức***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 6 – 9

 *Tóm tắt:* Bài viết trình bày khái niệm về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Các động lực chính cho cuộc cách mạng này. Giới thiệu những sản phẩm xuất hiện vào năm 2020; Phân tích những cơ hội và thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

**17. Nguyễn Thị Hải Bình**

 ***Chính sách tài chính trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 10 – 13

*Tóm tắt:* Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với nền tảng công nghệ là dữ liệu lớn, điện toán đám mây và kết nối internet toàn diện đang trở thành mối quan tâm của nhiều quốc gia trên thế giới. Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế này và đòi hỏi cần phải có các chính sách, biện pháp tích cực, trong đó có các chính sách tài chính để có thể tận dụng các lợi thế nhằm phát triển công nghiệp trong nước, hạn chế tác động tiêu cực mà cuộc cách mạng này có thể mang lại.

**18. Nguyễn Thị Hiền, Đỗ Thị Bích Hồng**

***Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tới lĩnh vực tài chính – ngân hàng***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 14 – 17

*Tóm tắt:* Bài viết trình bày những đặc điểm của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những tác động chính của nó đối với lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Trên cơ sở nhận diện những thách thức mà lĩnh vực tài chính, ngân hàng phải đối mặt, bài viết đưa ra một số khuyến nghị chính sách cho ngành tài chính, ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung để có thể hội nhập và chủ động ứng phó thành công với những xu hướng của cuộc cách mạng này.

**19. Nguyễn Thị Huyền Trang**

***Pháp luật về điều kiện kinh doanh của một số quốc gia trên thế giới***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 74 – 77

*Tóm tắt:* Điều kiện kinh doanh là những yêu cầu nhà nước đặt ra buộc các chủ thể kinh doanh phải đáp ứng được khi thực hiện kinh doanh trong những ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đây được coi là công cụ quản lý nền kinh tế, là nội dung không thể thiếu ở mọi quốc gia trên thế giới. Mỗi quốc gia đều có những quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh phù hợp với yêu cầu quản lý kinh tế và môi trường pháp lý riêng của quốc gia mình. Bài viết giới thiệu pháp luật về điều kiện kinh doanh của một số quốc gia trên thế giới, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho quá trình xây dựng pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Việt Nam.

**20. Nguyễn Thị Thu Huyền**

***Bàn về tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp Việt Nam***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 91 – 92

*Tóm tắt:* Mức độ tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia phụ thuộc vào tăng trưởng của các ngành kinh tế. Nông nghiệp là một trong ba ngành có tác động lớn đến nền kinh tế Việt Nam. Trong thời gian dài, giá trị sản xuất nông nghiệp đóng góp từ 25% - 30% GDP. Bài viết đề cập đến thực trạng tốc độ tăng trưởng nông nghiệp, phân tích nguyên nhân dẫn đến tốc độ tăng trưởng của ngành này suy giảm và đưa ra các giải pháp để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng.

**21. Phạm Thanh Bình**

***Phát triển thương mại điện tử trong quá trình hội nhập AEC***

*Nguồn trích:* Tạp chí Tài chính, Số 658/2017; Tr. 93 – 94

*Tóm tắt:* Sự kiện Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) chính thức được thành lập năm 2015 đã mở ra cơ hội và điều kiện thuận lợi mới cho ngành Thương mại điện tử của các quốc gia trong khu vực phát triển. Bài viết đề cập đến vấn đề phát triển thương mại điện tử tại các quốc gia AEC và Việt Nam, đưa ra một số đề xuất nhằm thúc đẩy phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam.

**22. Tạ Văn Việt**

 ***Hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 257/201/; Tr. 68 – 73

 *Tóm tắt:* Bài viết đề cập đến tình hình ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam. Phân tích một số hạn chế, bất cập trong công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

**23. Vũ Tuyên Hoàng**

 ***Cơ sở pháp lý về kiểm soát chuyển giá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 257/201/; Tr. 74 – 78

 *Tóm tắt:* Với mục đích tối đa hóa lợi nhuận, hiện nay, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thường sử dụng chiêu thức chuyển giá để chuyển lợi nhuận từ công ty này sang công ty khác trong cùng một tập đoàn nhằm tránh thuế, giảm thuế phải nộp với nước nhận đầu tư. Hoạt động này làm ảnh hưởng đến lượng ngoại hối, giảm đóng góp vào nguồn thu thuế, đồng thời tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh với các doanh nghiệp trong nước và tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư. Bài viết đề cập đến chuyển giá và các biểu hiện của chuyển giá. Các giải pháp hoàn thiện khung khổ pháp lý về kiểm soát chuyển giá nhằm giảm thiểu thâm hụt ngân sách, cải thiện năng lực cạnh tranh của môi trường kinh doanh tại Việt Nam.

**24. Nguyễn Tấn Vinh**

 ***Một số vấn đề kinh tế vĩ mô của Việt Nam sau 30 năm đổi mới***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 5/2017; Tr. 3 – 11

 *Tóm tắt:* Bài viết khái quát một số vấn đề kinh tế vĩ mô của Việt Nam sau 30

năm đổi mới như: Tăng trưởng kinh tế, Tái cơ cấu và chuyển đổi mô hình, Điều hành

ngân sách nhà nước; Độ mở và khả năng hội nhập của nền kinh tế; Đồng thời đưa ra

các giải pháp phát triển kinh tế trong thời gian tới.

**25. Lê Quang Cảnh**

 ***Chất lượng thể chế quản trị và tổng năng suất nhân tố của nền kinh tế.***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 5/2017; Tr. 12 – 19

 *Tóm tắt:* Bài viết nghiên cứu mối quan hệ của thể chế với năng suất xã hội trong nền kinh tế Việt Nam, xem xét vai trò của chất lượng thể chế quản trị tới tổng năng suất nhân tố. Nghiên cứu có đóng góp nhất định khi xây dựng chỉ số chất lượng thể chế quản trị ở cấp quốc gia và dựa trên chỉ số này đánh giá mối quan hệ của chất lượng thể chế quản trị với tổng năng suất nhân tố ở Việt Nam.

**26. Nguyễn Thành Đạt, Hoàng Dương Việt Anh**

 ***Kiểm định tính bền vững của chính sách tài khóa Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 5/2017; Tr. 20 – 26

 *Tóm tắt:* Bài viết đánh giá tính bền vững của chính sách tài khóa Việt Nam thông qua việc kiểm định tính bền vững của chính sách tài khóa trong giai đoạn 2001 – 2021, từ đó đưa ra một số hàm ý chính sách để chính sách tài khóa thật sưn bền vững trong thời gian tới.

**27. Lê Duy Khánh**

 ***Độ mở nền kinh tế và tác động của chính sách tiền tệ lên tăng trưởng kinh tế***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 5/2017; Tr. 27 – 35

 *Tóm tắt:*  Bài viết kiểm tra ảnh hưởng của độ mở nền kinh tế đến tác động của chính sách tiền tệ lên tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia chuyển đổi sử dụng phương pháp ước lượng SGMM đối với dữ liệu bảng của 15 quốc gia chuyển đổi giai đoạn 1999 – 2013. Kết quả cho thấy, ở các quốc gia chuyển đổi, độ mở nền kinh tế có ảnh hưởng tiêu cực đối với tác động của chính sách tiền tệ lên tăng trưởng kinh tế.

**28. Bùi Đức Hùng**

 ***Mô hình tăng trưởng xanh – Động ực mới cho tăng trưởng vùng Trung Bộ***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Số 5/2017; Tr. 67 – 73

 *Tóm tắt:* Bài viết phân tích thực trạng tăng trưởng và một số hạn chế của cấu trúc kinh tế vùng Trung Bộ, đồng thời gợi mở về một cấu trúc kinh tế hướng tới tăng trưởng xanh nhằm tạo động lực mới cho tăng trưởng.

**29. Nguyễn Minh Tuấn**

 ***Minh bạch tài khóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 6 – 8

 *Tóm tắt:* Việt Nam đã đạt được bước tiến quan trọng trong việc cải thiện về minh bạch tài khóa. Đặc biệt, trong giai đoạn 2011 – 2016, Việt Nam ngày càng tăng cường công khai tài khóa phù hợp với sự quan tâm và nhu cầu mạnh mẽ của các bên liên quan. Bài viết nêu những kết quả đạt được trong việc cải thiện minh bạch tài khóa, phân tích những mặt còn hạn chế, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm tăng cường minh bạch tài khóa.

**30. Nguyễn Thị Vân Anh**

 ***Về công tác điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 9 – 12

 *Tóm tắt:* Những năm gần đây, điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước đã có những đổi mới căn bản, thể hiện rõ tính chủ động, dẫn dắt thị trường và đạt được kết quả tích cực. Bài viết trình bày thực trạng điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước giai đoạn 2011 – 2016, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ.

**31. Nguyễn Chung Thủy, Nguyễn Thị Ngân**

 ***Khắc phục một số hạn chế trong công tác chống chuyển giá và giải pháp***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 31 – 33

 *Tóm tắt:* Làn sóng đầu tư nước ngoài (FDI) đổ vào Việt Nam ngày càng nhiều. Bên cạnh những đóng góp tích cực của khối doanh nghiệp này vào phát triển kinh tế - xã hội của nước ta, các doanh nghiệp FDI cũng bộc lộ rất nhiều hạn chế như tình trạng chuyển giá, trốn thuế, gây thất thu ngân sách, tác động không tốt đến môi trường đầu tư ở Việt Nam. Bài viết đề cập đến vấn đề chuyển giá ở Việt Nam, những hạn chế trong công tác chống chuyển giá và đưa ra một số giải pháp để giảm thiểu và ngăn chặn tình trạng chuyển giá.

**32. Lê Tuấn Lộc**

 ***Phát triển quan hệ thương mại Việt Nam với Hàn Quốc trong tình hình hiện nay.***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 34 – 37

 *Tóm tắt:* Quan hệ thương mại của Việt Nam và Hàn Quốc phát triển mạnh mẽ từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, đặc biệt sau khi hai quốc gia ký kết hiệp định thương mại tự do. Tốc độ tăng trưởng thương mại của Việt Nam với Hàn Quốc cao hơn với bất kỳ quốc gia nào, Hàn Quốc trở thành đối tác thương mại lớn thứ ba của Việt Nam. Tuy nhiên, hoạt động thương mại của hai nước còn có những hạn chế. Bài viết phân tích thực trạng và đưa ra giải pháp để quan hệ thương mại giữa hai nước tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

**33. Lê Hồng Giang**

 ***Kinh nghiệm thành công của các khu kinh tế trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 56 – 58

 *Tóm tắt:* Loại hình khu kinh kế ngày càng thể hiện rõ vai trò là động lực quan trọng trong thu hút vốn đầu tư vào phát triển nền kinh tế Việt Nam. Do vậy, việc nghiên cứu các yếu tố dẫn đến sự thành công của các khu kinh tế trên thế giới sẽ giúp các nhà hoạch định và quản lý Việt Nam lựa chọn và xây dựng được những khu kinh tế mang tầm cỡ quốc tế. Bài viết đề cập đến những tiêu chí đánh giá sự thành công của khu kinh tế, từ đó đưa ra các gợi mở cho Việt Nam.

**34. Dìu Đức Hà**

 ***Kinh nghiệm thực thi chính sách tài khóa của một số nước châu Á***

 *Nguồn trích:* Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17/2017; Tr. 59 – 61

 *Tóm tắt:* Chính sách tài khóa là công cụ trọng yếu, giữ vai trò quyết định trong quản lý, điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm thực thi chính sách tài khóa ở một số nước châu Á, đặc biệt là các nước đã vượt qua những cuộc khủng hoảng trong lịch sử, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong hoạch định, thực thi chính sách tài khóa ở Việt Nam.

**35. Nguyễn Văn Phương**

***Cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về xử lý nợ xấu***

*Nguồn trích:* Tạp chí Ngân hàng, Số 12/2017; Tr. 10 – 13

*Tóm tắt:* Mặc dù trong thời gian qua, ngành Ngân hàng đã tích cực, nỗ lực xử lý nợ xấu và đạt được kết quả, nhưng bên cạnh đó vẫn còn gặp không ít khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý, thu hồi nợ xấu. Bài viết phản ánh thực trạng về một số khó khăn, vướng mắc về xử lý nợ xấu; đưa ra các đề xuất cụ thể nhằm hoàn thiện khung khổ pháp lý về xử lý nợ xấu.